

Bản án số: 115/2018/DS-ST
Ngày: 30/11/2018
V/V tranh chấp hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Tám**.
2. Bà **Trần Thị Cẩm Lệ**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Thoa** - Cán bộ TAND thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2018/TLST- DS ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 16/7/2018, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn U trình bày:* Ông Nguyễn Văn U có tham gia chơi hui do phía ông Ngô Văn Đ làm chủ thảo hui. Trong quá trình chơi hui thì đến ngày 14/7/2016 (Al) hai bên có tổng kết lại nợ hui thì phía ông Đ còn nợ lại số tiền là 8.000.000 đồng. Phía ông Đ có viết biên nhận có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, hẹn trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày 10/10/2016 (Al) sẽ trả hết số tiền nhưng sau đó ông Đ không trả, ông U có đòi nhiều lần nhưng ông Đ hẹn mà không trả. Nay ông U yêu cầu ông Ngô Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông U số tiền hui còn nợ là 8.000.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Ngô Văn Đ dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và*

hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn ông Ngô Văn Đ. Xét thấy, bị đơn ông Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn ông Đ.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng góp hui.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U: yêu cầu ông Ngô Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền hui còn nợ là 8.000.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn ông U xác định ông U có tham gia chơi hui do phía ông Đ làm chủ thảo hui. Đến ngày 14/7/2016 (Al) hai bên có tổng kết lại nợ hui thì phía ông Đ còn nợ lại số tiền là 8.000.000 đồng. Phía ông Đ có viết biên nhận có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, hẹn trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày 10/10/2016 (Al) sẽ trả hết số tiền nhưng sau đó ông Đ không trả, ông U có đòi nhiều lần nhưng ông Đ hẹn mà không trả. Phía ông U cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh ông Đ còn nợ lại tiền hui của ông U cụ thể là 01 biên nhận ghi ngày 14/7/2016 (Al) do ông Đ viết có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận; nên yêu cầu khởi kiện của ông U là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn ông Đ dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gởi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn ông Đ đã biết được số tiền nợ hui mà phía nguyên đơn ông U đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn ông Đ phải có nghĩa vụ trả, nhưng bị đơn ông Đ đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền hui đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn đã thừa nhận số tiền hui còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu phía bị đơn phải có nghĩa vụ trả nên bị đơn ông Đ không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn ông Ngô Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền nợ hui là 8.000.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông U nên phía bị đơn ông Đ phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía ông U là 8.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên ông Đ phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3 Điều 228; các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 17, 19, 21, 22, 24, 26, 27, 28, 29 và 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U.

- Buộc ông Ngô Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền hui còn nợ là 8.000.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn ông Nguyễn Văn U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Ngô Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc ông Ngô Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn U 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà ông U đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001696 ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Ngô Văn Đ thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

